

BỘ Y TẾ
DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG HỆ THỐNG ĐÀO TẠO LÂM SÀNG
CHO ĐIỀU DƯỠNG MỚI TỐT NGHIỆP

CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG CHO
ĐIỀU DƯỠNG VIÊN MỚI

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC
HÀ NỘI - 2020

**BỘ Y TẾ
CỤC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30 /QĐ-K2ĐT

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành bộ chương trình và tài liệu đào tạo gồm:
“Đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới; Đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới; Hướng dẫn tổ chức, quản lý đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới”**

CỤC TRƯỞNG CỤC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-BYT ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 về hướng dẫn việc đào tạo liên tục cán bộ y tế;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-K2ĐT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình, tài liệu đào tạo thuộc Dự án “Tăng cường hệ thống đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới tốt nghiệp” do Chính phủ Nhật Bản hỗ trợ;

Căn cứ Biên bản họp ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng thẩm định chương trình, tài liệu đào tạo theo Quyết định số 14/QĐ-K2ĐT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bộ chương trình và tài liệu đào tạo gồm: “Đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới; Đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới; Hướng dẫn tổ chức, quản lý đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới” do dự án “Tăng cường hệ thống đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới tốt nghiệp” hỗ trợ xây dựng.

Điều 2. Bộ chương trình và tài liệu đào tạo có tên tại Điều 1 được sử dụng để đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới trước khi được cấp chứng chỉ hành nghề điều dưỡng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Quản lý đào tạo và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Nguyễn Trường Sơn (để báo cáo);
- Cục Quản lý KCB (để p/hợp chỉ đạo);
- Hội điều dưỡng Việt Nam;
- Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh/Tp trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, ĐT.

CỤC TRƯỞNG



Phạm Văn Tác

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009 quy định điều dưỡng viên mới tốt nghiệp phải có 9 tháng thực hành lâm sàng (Điều 24). Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề y và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh đã quy định về tổ chức thực hành (Điều 16). Tuy nhiên, các văn bản pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể về chương trình đào tạo thực hành, tài liệu và phương pháp kiểm tra, đánh giá trước khi cấp Chứng nhận thực hành.

Theo số liệu thống kê y tế, hằng năm Việt Nam có trên 30 ngàn điều dưỡng viên mới có trình độ trung cấp, cao đẳng và đại học. Các cơ sở khám chữa bệnh tham gia đào tạo thực hành cho ĐDV mới chưa có chương trình và tài liệu đào tạo được chuẩn hóa, chưa có đủ người hướng dẫn được đào tạo và chưa thiết lập được hệ thống tổ chức quản lý, giám sát, đánh giá chất lượng đào tạo thực hành.

Vì vậy, Bộ Y tế đã phối hợp với Cơ quan hỗ trợ phát triển quốc tế Nhật Bản, triển khai Dự án “Tăng cường hệ thống đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng viên mới tốt nghiệp”. Dự án đã tiến hành xây dựng Bộ tài liệu đào tạo điều dưỡng viên mới lần thứ nhất vào tháng 04 năm 2017. Sau giai đoạn triển khai đào tạo thử nghiệm tại 5 tỉnh, thành phố tham gia dự án đã tiến hành lấy ý kiến góp ý rộng rãi để chỉnh sửa cho phù hợp với thực tế.

Bộ tài liệu gồm 4 cuốn sách: Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới, Chương trình và tài liệu đào tạo người hướng dẫn, Tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới và Hướng dẫn tổ chức và quản lý đào tạo điều dưỡng viên mới.

Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng viên mới được biên soạn theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BYT hướng dẫn đào tạo liên tục cho cán bộ y tế, kết hợp với nghiên cứu kinh nghiệm đào tạo điều dưỡng viên mới sau tốt nghiệp của Nhật Bản và khu vực ASEAN. Đối tượng sử dụng là các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện tham gia đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới (gọi tắt là bệnh viện), người hướng dẫn thực hành lâm sàng (gọi tắt là người hướng dẫn), người quản lý đào tạo và điều dưỡng viên mới (gọi tắt là học viên). Nội dung chương trình gồm 30 bài học (chủ đề) được thiết kế trọng tâm vào thực hành chăm sóc người bệnh, thực hành các kỹ năng điều dưỡng cơ bản, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và đạo đức nghề nghiệp.

Yêu cầu đối với học viên sau 9 tháng thực hành lâm sàng phải đáp ứng được các tiêu chuẩn trong bộ chuẩn năng lực cơ bản của dưỡng Việt Nam. Trọng tâm vào các đầu ra sau đây:

1. Năng lực chuyên môn: Chăm sóc người bệnh và thực hành kỹ thuật cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn, dựa trên bằng chứng.
2. Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các quy định về an toàn và kiểm soát nhiễm khuẩn khi chăm sóc người bệnh.
3. Thực hành giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khỏe với người bệnh, gia đình người bệnh; giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên phù hợp và hiệu quả; Có khả năng làm việc nhóm.
4. Năng lực quản lý và cải tiến chất lượng chăm sóc: Tham gia cải tiến, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thuộc lĩnh vực chăm sóc được phân công.
5. Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên trong quá trình thực hành lâm sàng và hành nghề.

2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Mục tiêu chung

Sau khóa học, điều dưỡng viên mới đạt được các chuẩn năng lực thiết yếu của điều dưỡng Việt Nam và có khả năng thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức

1. Giải thích được các bước của quy trình điều dưỡng (CNL: 4, 6).
2. Trình bày được các quy định về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực chăm sóc

người bệnh (CNL: 18).

3. Nhận dạng được các tình huống áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh (CNL: 20.)

4. Nhận dạng được các hành vi nguy cơ và các giải pháp đảm bảo an toàn người bệnh liên quan đến công tác điều dưỡng (CNL: 20).

5. Xác định được nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh (CNL: 11; 12; 13; 14).

6. Trình bày được các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác điều dưỡng trong bệnh viện (CNL: 24; 25).

Kỹ năng

1. Áp dụng được quy trình điều dưỡng và thực hành dựa trên bằng chứng trong chăm sóc người bệnh (khám nhận định người bệnh và xác định đúng vấn đề chăm sóc; lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch và lượng giá phù hợp với người bệnh) (CNL: 2; 3; 4; 5; 6; 10; 11; 15; 16; 17; 18; 20; 21; 22).

2. Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn và hiệu quả (CNL: 4; 5; 6; 7; 11; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 20; 21; 22; 23; 24; 25).

3. Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh, phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp), ra quyết định xử trí ban đầu và phối hợp với các thành viên trong nhóm thực hiện sơ cứu, cấp cứu kịp thời và hiệu quả (CNL: 9; 6; 7; 8; 16; 17; 18; 20; 21; 22).

4. Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện (CNL: 13; 14; 15; 17; 18; 19; 20; 21; 24; 25).

5. Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc và báo cáo sự cố y khoa (CNL: 4; 5; 7; 14; 15; 16; 18; 20; 21; 22; 24; 25).

6. Giao tiếp công sở, giao tiếp với người bệnh/GĐ người bệnh phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng; giao tiếp được với người bệnh có trở ngại (hôn mê, tâm thần, khiếm thính, khiếm thị...) (CNL: 10; 11; 12; 14).

7. Cung cấp thông tin liên quan tới chăm sóc cho người bệnh/ gia đình người bệnh đầy đủ và kịp thời; Giáo dục sức khỏe và tư vấn cho người bệnh/ gia đình NB phù hợp (CNL: 10; 11; 12; 13; 14).

8. Vận hành và bảo quản các thiết bị chuyên môn liên quan tới công việc đúng quy trình, đúng quy định, đảm bảo an toàn hiệu quả (CNL: 18; 20).

9. Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy định (CNL: 16; 17; 20).

10. Hợp tác làm việc theo nhóm trong chăm sóc người bệnh (CNL: 15; 24; 25).

11. Ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc người bệnh (CNL: 17).

12. Áp dụng được Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng VN vào chăm sóc người bệnh (CNL: 23).

Thái độ

1. Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật liên quan và Tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp. (CNL: 24; 25).

2. Tự giác học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp (CNL: 23).

3. Tác phong cẩn thận; tỉ mỉ; trung thực; tôn trọng, hợp tác với người bệnh và đồng nghiệp; đảm bảo an toàn khi chăm sóc người bệnh; chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp (CNL: 24; 25).

3. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

Học viên gồm các điều dưỡng đạt các yêu cầu sau:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo điều dưỡng từ trình độ Trung cấp trở lên.
- Chưa được cấp chứng chỉ hành nghề điều dưỡng (theo Luật Khám bệnh, Chữa bệnh năm 2009).
- Tự nguyện tham gia đào tạo.

4. CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Chương trình tổng quát

TT	Nội dung	Tổng số tiết
1	Lý thuyết và thực hành trên lớp (OFF-JT)	76
2	Học thực hành tại khoa lâm sàng (OJT)	1.324
3	Ôn tập, tự học, kiểm tra đánh giá	120
Tổng		1.520

4.2. Chương trình chi tiết (mỗi tiết học 50 phút)

STT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU BÀI HỌC	Số tiết LT và TH trên lớp
4.2.1. Định hướng và các quy định về hành nghề điều dưỡng			
1	Bài 1: Giới thiệu tổ chức, quy định của bệnh viện tổ chức đào tạo; Chương trình đào tạo, phương pháp học thực hành lâm sàng đối với ĐDV mới	1. Mô tả được cơ cấu tổ chức của bệnh viện tổ chức đào tạo và nhận dạng được vị trí các khoa phòng, khu vực chuyên môn, hậu cần kỹ thuật trong bệnh viện. 2. Trình bày được các quy định của bệnh viện. 3. Trình bày được mục tiêu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng mới. 4. Trình bày được các yêu cầu và nội dung thực hành lâm sàng đối với ĐDV mới. 5. Thực hiện hiệu quả các kỹ năng, phương pháp học và tự đánh giá lâm sàng vào quá trình học thực hành, lâm sàng. 6. Viết báo cáo: nhận thức về vai trò, trách nhiệm của điều dưỡng viên mới đối với bệnh viện trong quá trình thực tập tiền hành nghề.	2
2	Bài 2: Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam.	1. Trình bày được các nội dung Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam. 2. Áp dụng được các tiêu chuẩn/ tiêu chí của “Chuẩn năng lực...” vào thực hành chăm sóc người bệnh. 3. Sử dụng được Bảng kiểm tự đánh giá năng lực bản thân theo chuẩn năng lực cơ bản của ĐDVN.	2
3	Bài 3: Áp dụng Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của Điều dưỡng viên Việt Nam vào thực hành chăm sóc người bệnh	1. Nhận biết được các tình huống liên quan tới đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc người bệnh. 2. Áp dụng được “Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của ĐDVN” vào thực hành chăm sóc người bệnh.	2
4	Bài 4: Các Quy định liên quan tới hành nghề Điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	1. Trình bày được các quy định về nguyên tắc hành nghề, các hành vi bị cấm trong khám chữa bệnh và thực hành chăm sóc người bệnh. 2. Trình bày được các quy định về quyền, nghĩa vụ của người bệnh và của người hành nghề. 3. Phân tích được các nhiệm vụ và phạm vi hoạt động chuyên môn của điều dưỡng theo hạng viên chức. 4. Áp dụng và thực hiện được các quy định pháp	4

		lý, quy định của bệnh viện liên quan tới hành nghề điều dưỡng vào thực tế chăm sóc người bệnh.	
4.2.2. An toàn người bệnh			
5	Bài 5: Áp dụng Phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh	1. Trình bày được định nghĩa, nguyên tắc và các nội dung phòng ngừa chuẩn. 2. Nhận dạng được các tình huống cần áp dụng phòng ngừa chuẩn trong CSNB. 3. Thực hành đúng các quy định phòng ngừa chuẩn phù hợp với thực tế tại bệnh viện. 4. Lựa chọn và sử dụng được các phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp với các tình huống CSNB. 5. Phân loại đúng chất thải rắn y tế.	8
6	Bài 6: Phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến chăm sóc người bệnh	1. Trình bày được định nghĩa, tần suất và các sự cố y khoa hay gặp. 2. Phân loại được sự cố y khoa. 3. Thực hiện đúng các quy định/quy trình phòng ngừa sự cố y khoa. 4. Tự nguyện báo cáo sự cố y khoa và học tập từ thất bại.	8
4.2.3. Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chăm sóc người bệnh			
7	Bài 7: Chăm sóc giảm đau	1. Nhận biết được các yếu tố ảnh hưởng tới đau. 2. Sử dụng được công cụ lượng giá đau để lượng giá người bệnh. 3. Thực hiện được các phương pháp kiểm soát đau khi chăm sóc người bệnh và hướng dẫn người bệnh /gia đình NB tham gia kiểm soát đau.	2
8	Bài 8: Áp dụng Quy trình điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh	1. Giải thích được các bước của QTDD. 2. Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của thực hành dựa trên bằng chứng; các bước áp dụng thực hành dựa trên bằng chứng vào chăm sóc người bệnh. 3. Vận dụng được QTDD vào lập KHCS và thực hiện chăm sóc người bệnh - phù hợp với tình trạng người bệnh và thời điểm chăm sóc. 4. Sử dụng được bằng chứng trong chăm sóc người bệnh.	4
9	Bài 9: Đón tiếp người bệnh, chuyển viện, xuất viện	1. Thực hiện đúng quy trình khi tiếp đón người bệnh tại phòng khám/khoa điều trị, cho người bệnh chuyển khoa, chuyển viện, xuất viện. 2. Thể hiện khả năng giao tiếp phù hợp, tác phong chu đáo, tuân thủ các quy định khi đón tiếp, chuyển viện, xuất viện cho người bệnh.	0

10	Bài 10: Theo dõi dấu hiệu sinh tồn	1. Thực hiện được các kỹ thuật theo dõi mạch, nhịp thở, huyết áp, thân nhiệt đúng quy trình, phù hợp với tình trạng người bệnh. 2. Nhận định được các dấu hiệu sinh tồn bất thường và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. 3. Tư vấn được cho NB và GD cách theo dõi và chăm sóc khi dấu hiệu sinh tồn bất thường.	0
11	Bài 11: Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm (máu, đờm, phân, nước tiểu)	1. Thực hiện được các kỹ thuật lấy bệnh phẩm xét nghiệm đúng quy trình và hiệu quả. 2. Hướng dẫn được người bệnh/gia đình NB lấy một số loại bệnh phẩm (đờm, phân, nước tiểu) theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	0
12	Bài 12: Hỗ trợ vệ sinh cho người bệnh	1. Nhận định được nhu cầu của người bệnh về chăm sóc vệ sinh. 2. Thực hiện được các kỹ thuật vệ sinh răng miệng, tắm, gội, thay quần áo đảm bảo đúng quy trình, phù hợp với tình trạng người bệnh. 3. Hướng dẫn được người bệnh/gia đình thực hiện chăm sóc vệ sinh phù hợp với nhu cầu của người bệnh.	0
13	Bài 13: Hỗ trợ người bệnh di chuyển	1. Nhận định người bệnh; chọn phương tiện vận chuyển phù hợp với các kỹ thuật hỗ trợ người bệnh di chuyển 2. Thực hiện/phối hợp thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ người bệnh di chuyển: đảm bảo đúng quy trình và an toàn.	0
14	Bài 14: Hỗ trợ người bệnh ăn uống	1. Nhận định được nhu cầu của người bệnh về áp dụng các biện pháp hỗ trợ ăn uống. 2. Thực hiện được các kỹ thuật hỗ trợ người bệnh ăn/uống: đảm bảo đúng quy trình, an toàn và phù hợp với tình trạng người bệnh. 3. Hướng dẫn được gia đình người bệnh hỗ trợ người bệnh ăn/uống phù hợp với người bệnh và theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	0
15	Bài 15: Thực hành dùng thuốc cho người bệnh	1. Nhận định được người bệnh trước khi dùng thuốc. 2. Thực hiện hiệu quả, an toàn, đúng quy trình các kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc, tiêm thuốc. 3. Phát hiện sớm những biểu hiện bất thường trên người bệnh khi dùng thuốc và đưa ra quyết định xử lý phù hợp.	0
16	Bài 16: Kỹ thuật truyền dịch, truyền máu	1. Thực hiện đúng các nguyên tắc khi truyền dịch, truyền máu. 2. Thực hiện hiệu quả, an toàn, đúng quy trình kỹ thuật truyền dịch, truyền máu cho người bệnh. 3. Theo dõi được người bệnh trong và sau khi truyền dịch, truyền máu, phát hiện sớm những biểu hiện bất thường trên người bệnh và đưa ra quyết định xử lý phù hợp.	0

17	Bài 17: Theo dõi lượng dịch vào ra	1. Nhận định được người bệnh cần phải theo dõi lượng dịch vào, ra. 2. Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật theo dõi dịch vào, ra. 3. Hướng dẫn được người bệnh/ gia đình người bệnh thực hiện theo dõi dịch vào ra theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	0
18	Bài 18: Kỹ thuật chăm sóc vết thương và ống dẫn lưu	1. Khám nhận định và phân loại được các loại vết thương. 2. Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc vết thương sạch trên người bệnh: đúng quy trình, đảm bảo an toàn.	2
19	Bài 19: Dự phòng và chăm sóc loét tỳ đè cho người bệnh	1. Khám nhận định được dấu hiệu các mức độ loét tỳ đè. 2. Sử dụng thang đo Braden để đánh giá mức độ nguy cơ loét tỳ đè của người bệnh. 3. Thực hiện chăm sóc loét tỳ đè độ I, II cho người bệnh theo đúng quy trình kỹ thuật và an toàn. 4. Hướng dẫn được người bệnh và gia đình NB chăm sóc dự phòng loét tỳ đè.	2
20	Bài 20: Chăm sóc bài tiết	1. Nhận định được nhu cầu của người bệnh về áp dụng các biện pháp chăm sóc bài tiết. 2. Thực hiện được các kỹ thuật hỗ trợ bài tiết, thông tiểu, dẫn lưu nước tiểu, thụt tháo: đảm bảo đúng quy trình, an toàn và phù hợp với tình trạng người bệnh. 3. Hướng dẫn được người bệnh/ gia đình sử dụng xô đại tiện, xô tiểu, sử dụng Urinome dẫn lưu nước tiểu phù hợp với nhu cầu bài tiết của người bệnh.	2
4.2.4. Quản lý chăm sóc người bệnh			
21	Bài 21: Quy định về ghi chép quản lý hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc	1. Trình bày được các nguyên tắc ghi chép, sử dụng, bảo quản, lưu giữ hồ sơ bệnh án và các mẫu chăm sóc người bệnh. 2. Giải thích được quyền của người bệnh được cung cấp các thông tin tóm tắt trong hồ sơ. 3. Tuân thủ đúng các nguyên tắc và quy định khi ghi chép, sử dụng, bảo quản hồ sơ người bệnh.	2
22	Bài 22: Sử dụng và quản lý các máy y tế: Monitor, máy truyền dịch, máy bơm tiêm điện, máy điện tim	1. Sử dụng được các máy theo dõi và chăm sóc người bệnh (monitor, máy truyền dịch, máy bơm tiêm điện, máy điện tim) đảm bảo đúng quy trình, hiệu quả, an toàn. 2. Nhận định được các dấu hiệu bất thường khi theo dõi và chăm sóc người bệnh; đưa ra cách xử lý phù hợp. 3. Quản lý máy theo dõi và chăm sóc người bệnh đúng quy định.	2

23	Bài 23: Quản lý thuốc và vật tư tiêu hao y tế	1. Trình bày được các quy định, quy trình quản lý thuốc dùng cho người bệnh của điều dưỡng (nhập thông tin, nhận, bàn giao, thực hiện thuốc cho NB, bảo quản, báo cáo sử dụng thuốc). 2. Trình bày được nội dung quy trình quản lý vật tư tiêu hao y tế của điều dưỡng (dự trữ, lĩnh, cấp phát và bảo quản). 3. Thực hiện đúng và chịu trách nhiệm cá nhân khi quản lý thuốc và vật tư tiêu hao.	2
4.2.5. Sơ cứu cấp cứu			
24	Bài 24: Đánh giá người bệnh hôn mê dựa vào thang điểm Glasgow	1. Giải thích được các bước đánh giá người bệnh theo thang điểm Glasgow. 2. Thực hiện được kỹ năng đánh giá người bệnh theo thang điểm Glasgow.	0
25	Bài 25: Kỹ thuật hỗ trợ hô hấp và quản lý đường thở	1. Nhận biết được các trường hợp người bệnh cần phải hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng. 2. Thực hiện hiệu quả các kỹ thuật hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng giúp thở 3. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, an toàn khi thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ hô hấp.	4
26	Bài 26: Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản	1. Phát hiện sớm nạn nhân ngừng tuần hoàn. 2. Thực hiện hiệu quả kỹ thuật cấp cứu ngừng TH; theo dõi, chăm sóc được người bệnh sau khi cấp cứu. 3. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, phối hợp hiệu quả khi cấp cứu ngừng TH.	4
27	Bài 27: Phòng và xử trí phản vệ	1. Phát hiện sớm triệu chứng các mức độ phản vệ. 2. Thực hiện được phòng ngừa phản vệ cho người bệnh trước khi dùng thuốc. 3. Thực hiện được xử trí cấp cứu ban đầu phản vệ độ 1, 2. 4. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, và phối hợp làm việc nhóm khi cấp cứu phản vệ.	4
4.2.6. Giao tiếp, tư vấn và làm việc nhóm			
28	Bài 28: Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc người bệnh	1. Trình bày được kỹ năng giao tiếp cơ bản và những điểm cần lưu ý trong giao tiếp của người điều dưỡng. 2. Trình bày được nội dung chủ yếu của kỹ năng thông báo tin xấu. 3. Nhận xét được các tình huống giao tiếp của điều dưỡng trong thực hành. 4. Thực hiện giao tiếp phù hợp, hiệu quả trong chăm sóc người bệnh (giao tiếp với NB/gia đình NB, với đồng nghiệp; bao gồm cả kỹ năng thông báo tin xấu).	8

29	Bài 29: <i>Kỹ năng truyền thông tư vấn giáo dục sức khỏe</i>	1. Trình bày được một số điểm cơ bản về truyền thông giáo dục sức khỏe liên quan đến hoạt động của điều dưỡng: ý nghĩa của truyền thông giáo dục sức khỏe; các kỹ năng truyền thông; các yêu cầu làm cho truyền thông, tư vấn hiệu quả. 2. Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch tư vấn phù hợp, hiệu quả với người bệnh/gia đình người bệnh khi xuất viện. 3. Thể hiện sự hiểu biết về chủ đề tư vấn, giáo dục sức khỏe; thái độ thân thiện, cởi mở, tôn trọng khi thực hiện tư vấn giáo dục sức khỏe.	8
30	Bài 30: <i>Kỹ năng làm việc nhóm trong chăm sóc y tế</i>	1. Trình bày được 6 lợi ích của làm việc nhóm trong chăm sóc sức khỏe. 2. Phân tích được 4 giai đoạn hình thành và phát triển nhóm. 3. Thảo luận các biện pháp tăng cường hiệu quả nhóm.	4

Ghi chú: Thời gian học đối với các bài không bố trí thời gian học lý thuyết và thực hành trên lớp sẽ nằm trong tổng quỹ thời gian 1.324 giờ học thực hành tại khoa lâm sàng. Người hướng dẫn căn cứ vào năng lực đạt được của mỗi học viên và thực tế chuyên môn kỹ thuật của từng cơ sở đào tạo để bố trí thời gian thích hợp.